

Số/No: 25/TN5/1616-01

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch số 1 tại Trạm bơm 2.
- Khách hàng: Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.
- Lượng mẫu: 1,0L.
- Ngày nhận mẫu: 23/07/2025.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 23/07/2025 đến ngày: 30/07/2025.
- Ngày hoàn thành: 30/07/2025.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

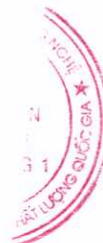
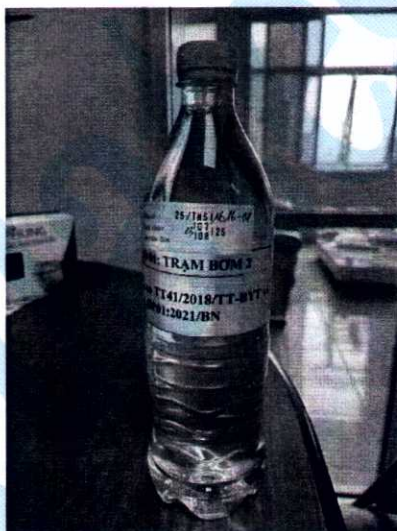
Số/No: 25/TN5/1616-01

Trang/Page: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	≤ 15	KPH (GPH = 2,0)
2	Mùi vị	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,57
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G :2023	0,2 - 1,0	0,225
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GPH = 0,003)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 3	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/1616-02

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch số 2 tại Khu phố Lê Hồng Phong.
- Khách hàng: Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.
- Lượng mẫu: 1,0L.
- Ngày nhận mẫu: 23/07/2025.
- Tình trạng mẫu: Dựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 23/07/2025 đến ngày: 30/07/2025.
- Ngày hoàn thành: 30/07/2025.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/1616-02

Trang/Page: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	≤ 15	KPH (GPHH = 2,0)
2	Mùi vị	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GPHH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,56
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G :2023	0,2 - 1,0	0,232
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GPHH = 0,003)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 3	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GPHH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/1616-03

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch số 3 tại Khu phố Phù Lưu.
- Khách hàng: Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.
- Lượng mẫu: 1,0L.
- Ngày nhận mẫu: 23/07/2025.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 23/07/2025 đến ngày: 30/07/2025.
- Ngày hoàn thành: 30/07/2025.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/1616-03

Trang/Page: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	≤ 15	KPH (GPHH = 2,0)
2	Mùi vị	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GPHH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,51
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G :2023	0,2 - 1,0	0,234
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GPHH = 0,003)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 3	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GPHH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results are valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.